

CHRISTOLOGY 11

KITÔ HỌC 11

Tổng Giáo Phận Galveston-Houston
 Học Viện Thần Học Lôi Nhập Thể
 Phaolô Phạm Xuân Khôi
 giaolygh@gmail.com
 713-398-1554
<http://evangelization.space>

1

Opening Prayer – Col 1:15 - 20

¹⁵He is the image of the invisible God, the firstborn of all creation. ¹⁶For in him were created all things in heaven and on earth, the visible and the invisible, whether thrones or dominions or principalities or powers; all things were created through him and for him. ¹⁷He is before all things, and in him all things hold together. ¹⁸He is the head of the body, the church. He is the beginning, the firstborn from the dead, that in all things he himself might be preeminent. ¹⁹For in him all the fullness was pleased to dwell, ²⁰and through him to reconcile all things for him, making peace by the blood of his cross (through him), whether those on earth or those in heaven.

¹⁵Người là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình, là trưởng tử của mọi tạo vật, ¹⁶vì trong Người, muôn vật được tạo thành, trên trời và dưới đất, hữu hình và vô hình, dù là vương thần hay quân thần, lãnh thần hay quyền thần, tất cả đều được tạo dựng nhờ Người và cho Người. ¹⁷Người có trước mọi loài, và tất cả được tồn tại trong Người. ¹⁸Người cũng là đầu của thân thể, là Hội Thánh; Người là nguyên thủy, là người đầu tiên sinh ra từ cõi chết, để Người nên ưu việt trong mọi sự. ¹⁹Vì tất cả sự viên mãn của Thiên Chúa đã vui ở trong Người, ²⁰Và đem lại bình an nhờ máu Người trên thập giá, nhờ Người mà hòa giải muôn loài với Chính Ngài, dù là loài dưới đất hay trên trời.

2

1

Summary of Last Week

- The Council of Nicea (325) affirmed that the Logos *is fully divine, equal to the Father*; the same true God as the Father is God. The Logos and the Father are “*consubstantial (homousios)*”, therefore, in Jesus, one meets God's very Self.
- The Council of Constantinople I (381) defended the complete and full humanity of Jesus on the basis of soteriological concerns (that which is not assumed is not redeemed) and ultimately condemned the teaching of Apollinarianism.
- The most important implication of the Council of Constantinople was the preservation of an understanding of the full humanity of Jesus.
- Nicea affirmed that the *logos* is *homousios* with the Father and Constantinople affirmed that Jesus is *homoiousios* with us.
- Công đồng Nicea (325) đã khẳng định rằng *Logos hoàn toàn là Thiên Chúa, ngang hàng với Chúa Cha*, cùng một Thiên Chúa thật giống như Chúa Cha là Thiên Chúa. *Logos* và Chúa Cha “*đồng bản thể (homousios)*”, cho nên, trong Chúa Giêsu, người ta gặp chính Thiên Chúa.
- Công đồng Constantinople I (381) đã bảo vệ nhân tính trọn vẹn và đầy đủ của Chúa Giêsu dựa trên các quan tâm về cứu độ học (là điều gì không được mặc thì không cứu được cứu chuộc) và cuối cùng đã lên án giáo huấn của Apollinarianism.
- Gợi ý quan trọng nhất của Công Đồng Constantinople là bảo tồn một sự hiểu biết về nhân tính trọn vẹn của Chúa Giêsu.
- Nicea đã khẳng định rằng *logos đồng bản thể* với Chúa Cha và Constantinople đã khẳng định rằng Chúa Giêsu *đồng bản tính* với chúng ta.

3

The Problems with Nicaea and Constantinople I Những Vấn Đề của Nicêa và Constantinople I

The Councils of Nicea and Constantinople I did not answer the questions: “How are God and human being united in Jesus?”

- Does the *Logos* stand next to Jesus, acting upon him as we might act upon one another?
- Does the *Logos* “dwell” in Christ as in a person who already had an independent existence?
- Is the *Logos* so deeply one with the child of Mary that the Logos becomes the very center of the living historical Jesus?
- If it is so, did Jesus truly have human knowledge and limitations like us?

Công Đồng Nicea và Constantinople I đã không trả lời câu hỏi: “(Bản tính) Thiên Chúa và nhân loại kết hợp như thế nào trong Chúa Giêsu?”

- Có phải *Logos* đứng cạnh Chúa Giêsu, tác động trên Người như chúng ta có thể tác động trên nhau không?
- Có phải *Logos* “cư ngụ” trong Đức Kitô như trong một người đã có một sự tồn tại (cuộc sống) độc lập không?
- Có phải *Logos* kết hợp rất mật thiết với Con của Mẹ Maria đến nỗi *Logos* trở thành chính trung tâm của Chúa Giêsu lịch sử sống động không?
- Nếu đúng như vậy, Chúa Giêsu có thực sự có kiến thức và các giới hạn của con người như chúng ta không?

4

2

Jesus: One Person in Two Natures Chúa Giêsu: Một Ngôi Vị trong Hai Bản Tính

Given the two natures in Jesus,

- Can and should he be understood to be one person (acting subject) who exists and acts in accord with the two natures?
- Or, is Jesus constituted of two independent but interrelated persons (acting subjects)?

Vì Chúa Giêsu có hai bản tính ,

- Người có thể và nên được hiểu là một cá thể (chủ thể hành động) hiện hữu và hành động phù theo hai bản tính không?
- Hoặc có phải Chúa Giêsu được cấu thành bởi hai cá thể độc lập nhưng liên quan với nhau (chủ thể hành động) không?

5

Jesus: One Person in Two Natures - Một Ngôi Vị trong Hai Bản Tính

- For today's Christian (and in some manner for the fourth-and fifth-century Christians), the terms "person" and "nature" are not well defined or distinguished from one another in everyday language.
- The fifth-century Christians who crafted the formula, "*one Person in two natures*," however, would not have selected these terms if they were not useful to them in furthering clarity and precision concerning the Logos, Jesus, and their faith-experience of God alive in him.
- Với Kitô hữu ngày nay (và một cách nào đó đối với các Kitô hữu thế kỷ thứ tư và thế kỷ thứ năm), các thuật ngữ "cá thể" hay "ngôi vị" và "bản tính" không được định nghĩa rõ ràng hoặc phân biệt với nhau trong ngôn ngữ hàng ngày.
- Tuy nhiên, các Kitô hữu ở thế kỷ thứ năm đã tạo ra công thức, "*Một Ngôi trong hai bản tính*", đã không chọn những thuật ngữ này nếu chúng không hữu ích cho họ trong việc làm cho rõ ràng và chính xác hơn về *Logos*, Chúa Giêsu và kinh nghiệm đức tin của họ về Thiên Chúa sống trong Người.

6

3

Jesus: One Person in Two Natures - Một Ngôi trong Hai Bản Tính

Today we will examine:

- The Hellenistic terms the fourth-century Church's use of the for person.
- The fifth-century controversies concerning the relationship of the *Logos* to Jesus together with the resolution of the Councils of Ephesus (431) and Chalcedon (451),
- The meaning and salvific import of the formulae crafted by these councils.
- Finally, the early seventeenth century, underscoring the fruitfulness of that inquiry for the Christian appreciation of the unique character of the son of Mary who is the eternal *Logos*, alive in our own history.

Hôm nay, chúng ta sẽ xem xét :

- Thuật ngữ Hy Lạp mà Hội Thánh thế kỷ thứ tư sử dụng cho cá vị hay ngôi vị.
- Các cuộc tranh luận ở thế kỷ thứ năm liên quan đến sự liên hệ giữa *Logos* và Chúa Giêsu cùng với nghị quyết của Công Đồng Ephêxô (431) và Chalcedon (451),
- Ý nghĩa và tầm quan trọng về cứu độ của các công thức được các Công Đồng này thiết lập.
- Cuối cùng, về đầu thế kỷ XVII, nhấn mạnh đến thành quả của cuộc điều nghiên ấy đối với việc trân quý của Kitô giáo về đặc tính độc đáo của con Đức Maria là *Logos* hằng hữu, sống trong lịch sử của chúng ta.

7

Early Development and use of the Concept "Person"

- *prosopon*: concrete, autonomous individual. A human person distinguishable from all other human persons. (Has as its root the mask work by actors)
- *hypostasis*: underlying reality, deepest dimension of being; later meant "deepest underlying dimension" of a reality, "underlying dynamism toward self-expression and self-realization."
- *ousia*: concrete reality; the concrete consequence of acts of self-expression
- *physis*: the concrete nature that undergirds the growth or development of a thing or reality
- *prosopon*: cá nhân cụ thể, tự chủ. Một con người (cá thể) có thể phân biệt được với tất cả những con người khác. (Nguyên gốc từ mặt nạ mà các diễn viên đeo).
- *hypostasis*: thực tại tiềm ẩn, chiều sâu nhất của bản thể; sau này có nghĩa là "chiều sâu cơ bản sâu xa nhất" của một thực tại, "tính năng động cơ bản hướng tới sự tự thể hiện và tự thực hiện".
- *ousia*: thực thể cụ thể; hậu quả cụ thể của hành vi tự thể hiện
- *physis*: bản tính cụ thể nâng đỡ sự tăng trưởng hoặc phát triển của một sự vật hoặc thực tại

8

4

Early Development and use of the Concept "Person"

Athanasius, at the Synod of Alexandria (362), suggested that the Father, the Son (*Logos*), and the Spirit constituted three *hypostaseis* (three dynamic Self-expressions) in the one *ousia* (Being, Reality), the one God.

Each *hypostasis* could be understood as a distinct and dynamic way in which conscious and free divine love expressed and manifested itself.

Through the clarification of Athanasius and the work of Basil and Gregory of Nazianzus, Constantinople I sanctioned the term *hypostasis* as suitable for expressing the distinction between the Father and the *Logos*.

Thánh Athanaxiô, tại THĐ Alexandria (362), đã đề nghị rằng Chúa Cha, Chúa Con (*Logos*) và Chúa Thánh Thần cấu thành ba *hypostaseis* (Ba Ngôi - ba cách tự diễn tả tích cực) trong một *ousia* (Thực Thể), là một Thiên Chúa duy nhất.

Mỗi *hypostasis* có thể được hiểu như một cách riêng biệt và năng động mà trong đó ý thức và tình yêu nhưng không của Thiên Chúa tự diễn tả và bày tỏ.

Nhờ giải thích của Thánh Athanaxiô và công trình của các Thánh Basiliô và Gregoriô thành Nazianzô, Constantinople I đã thừa nhận thuật ngữ *hypostasis* như phù hợp để diễn tả sự khác biệt giữa Chúa Cha và *Logos*.

9

The Unity of Jesus: One Person in The Logos

In 428, Bishop of Constantinople, Nestorius, insisted and preached that Mary the mother of Jesus could not be called "Mother of God" (*Theotokos*) but rather, must be referred to as "recipient of God" (*Theodochos*) or "mother of Christ" (*Christotokos*).

- For him Jesus always was and remained solely a human being; He is a wholly human person (*prosopon*) in whom the person of the *Logos* dwelt.
- In Jesus there were two active and independent subjects.
- Mary gave birth to the human subject only.

Năm 428, GM Constantinople, Nestoriô, đã nhấn mạnh và rao giảng rằng không thể gọi Đức Maria, Mẹ Chúa Giêsu là "Mẹ Thiên Chúa" (*Theotokos*) được, mà phải gọi là "Đấng đón nhận Thiên Chúa" (*Theodochos*) hoặc "Mẹ Đức Kitô" (*Christotokos*).

- Đối với ông, Chúa Giêsu luôn luôn và vẫn chỉ là một con người; Người hoàn toàn là một con người (*prosopon*) mà *Logos* cư ngụ.
- Trong Chúa Giêsu có hai chủ thể tích cực và độc lập.
- Đức Mẹ chỉ sinh ra chủ thể nhân loại thôi.

10

5

The Unity of Jesus: One Person in The Logos

Bishop Cyril of Alexandria, who emphasized the divinity of Jesus as well as the unity of God and the human in Christ, a modified *Logos-sarx* Christology, begged Nestorius by letter to reconsider his position.

At the same time, Cyril continued to press his own view of Jesus using the phrase, “the one incarnate nature of the Divine Logos.”

Cyril also affirmed that the union of the Logos and the humanity of Jesus consisted of a “union in hypostasis”.

Giám mục Cyrilliô của Alexandria, người đã nhấn mạnh đến thiên tính của Chúa Giêsu cũng như sự hiệp nhất giữa Thiên Chúa và con người trong Chúa Kitô, một Kitô học Logos-sarx được tu chỉnh, đã viết thư yêu cầu Nestoriô xét lại quan điểm của mình.

Đồng thời, Thánh Cyrilliô tiếp tục nhấn mạnh quan điểm của mình về Chúa Giêsu bằng cách sử dụng cụm từ, “một bản thể nhập thể của Ngôi Lời Thiên Chúa”.

Cyril cũng khẳng định rằng sự kết hợp của *Logos* và nhân tính của Chúa Giêsu bao gồm một “sự kết hợp trong ngôi vị (cá thể)”.

11

The Unity of Jesus: One Person in The Logos

At stake in understanding how the divine and human are related in Jesus are significant soteriological questions:

- If Jesus is less than fully divine, how can he save us?
- If Jesus is less than fully human, how can he save us?
- If the union of the human and divine in Jesus is less than complete than we have to question regarding everything Jesus did whether or not it was the action of God.
- If the union of the human and divine in Jesus eradicates the humanity, we are back to the second question.

Việc hiểu bản tính Thiên Chúa và nhân loại liên hệ thế nào trong Chúa Giêsu là những câu hỏi quan trọng về cứu độ học:

- Nếu Chúa Giêsu không hoàn toàn là Thiên Chúa, thì Người cứu chúng ta thế nào?
- Nếu Chúa Giêsu không hoàn toàn là người ta, thì làm sao Người cứu chúng ta được?
- Nếu sự kết hợp giữa bản tính nhân loại và bản tính Thiên Chúa trong Chúa Giêsu chưa đầy đủ thì chúng ta phải đặt vấn đề với tất cả mọi sự mà Chúa Giêsu đã làm xem có phải là hành động của Thiên Chúa hay không.
- Nếu sự kết hợp giữa bản tính nhân loại và bản tính Thiên Chúa trong Chúa Giêsu xóa bỏ bản tính nhân loại, chúng ta trở lại câu hỏi thứ hai.

12

The Unity of Jesus: One Person in The Logos

The struggle reached its peak at the Council of Ephesus (431).

- Both parties met separately and excommunicated one another, causing both civil and ecclesial division.
- As a result, imperial authorities responded by recognizing only the session over which Cyril presided, the session which not only affirmed Cyril's position and condemned that of Nestorius but which also asserted that "*the Eternal Son of the Father and the Son of the Virgin Mary, born in time according to the flesh, are one and the same.*"

Cuộc tranh chấp lên đến cực độ ở Công Đồng Êphêso (431).

- Hai bên đã họp riêng và đã truất phép thông công lẫn nhau, gây ra sự chia rẽ cả về dân sự lẫn Hội Thánh.
- Do đó, chính quyền đế quốc đã phản ứng bằng cách chỉ công nhận khoá họp mà Thánh Cyrilliô chủ tọa, khoá họp không những xác nhận lập trường của Thánh Cyrilliô và lên án Nestoriô mà còn khẳng định rằng "*Con Vĩnh Cửu của Chúa Cha và Con Đức Trinh Nữ Maria*" được sinh ra trong thời gian theo xác thịt, là một và cùng là một Đấng".

13

The Unity of Jesus: One Person in The Logos

The universal Church, however, particularly the churches of Antioch and Alexandria, continued to suffer division until, two years later, John of Antioch wrote a profession of faith which Cyril also affirmed.

The profession employed the more Antiochene phrases "one *prosopon*" and "union of two natures," omitting Cyril's formula, "union in hypostasis" and "one incarnate nature of the Logos."

Finally, at the Council of Chalcedon (451) the two positions were united in one formula and one profession of faith.

Tuy nhiên, Hội Thánh hoàn vũ, đặc biệt là các hội thánh ở Antioch và Alexandria, vẫn tiếp tục chia rẽ cho đến hai năm sau, Giám Mục Gioan của Antioch đã viết một bài tuyên xưng đức tin mà Thánh Cyrilliô cũng đã xác định.

Tuyên tín này sử dụng các cụm từ của Antioch "một *prosopon*" và "sự kết hợp của hai bản tính", bỏ qua công thức của Thánh Cyrilliô, "kết hợp trong *hypostasis*" và "một bản tính nhập thể của Logos".

Cuối cùng, tại Công Đồng Chalcedon (451), hai lập trường đã được kết hợp trong một công thức và một tuyên xưng đức tin.

14

The Unity of Jesus: One Person in The Logos

The Councils of Ephesus 431 and Chalcedon 451 issued the definitive definitions and understandings regarding the relationship of the human and divine in Jesus.

“two natures, without confusion or change, without division or separation. The distinction between the natures was never abolished by their union but rather the character proper to each of the two natures was preserved as they came together in one person (*prosopon*) and one *hypostasis*. He is not split or divided into two persons, but he is one and the same only-begotten, God the Word, the Lord Jesus Christ.”

Công Đồng Ephêxô 431 và Chalcedon 451 đã ban hành các định tín và hiểu biết dứt khoát về mối liên hệ giữa bản tính nhân loại và bản tính Thiên Chúa trong Chúa Giêsu.

“Hai bản tính, không lẫn lộn hay thay đổi, không phân chia hay tách rời. Sự khác biệt giữa các bản tính không bao giờ bị xóa bỏ bởi sự kết hợp của chúng mà thay vào đó, đặc tính riêng của từng bản tính được bảo tồn khi chúng hợp lại trong một con người (*prosopon*) và một *hypostasis*. Người không bị cắt ra hay chia thành hai người, nhưng Người là một và cùng Con Một Thiên Chúa, Thiên Chúa Ngôi Lời, Chúa Giêsu Kitô”.

15

The Unity of Jesus: One Person in The Logos

Thus, the Church had come to understand and to affirm with profound insight the unity of God and humanity in Jesus, the manner in which the *Logos* actually was and is related to the child of Mary.

The *Logos* forms one concrete being, one *prosopon*, with the humanity of Christ; the *Logos* constitutes the deepest underlying dynamism, the one *hypostasis*, which enlivens the man Jesus.

In both senses, Jesus is one Person, one integral active subject, our God, fully alive in the world with us.

Do đó, Hội Thánh đã hiểu và khẳng định với sự thấu hiểu sâu xa về sự kết hợp của Thiên Chúa và nhân loại trong Chúa Giêsu, cách thức mà trong đó *Logos* thực sự đã là và đã liên hệ với con của Đức Maria.

Logos tạo thành một hữu thể cụ thể, một *prosopon*, với nhân tính của Đức Kitô; *Logos* tạo thành động lực cơ bản sâu xa nhất, một *hypostasis*, làm sinh động con người Giêsu.

Theo cả hai nghĩa, Chúa Giêsu là một Ngôi, một chủ thể tích cực, Thiên Chúa của chúng ta, hoàn toàn sống động trong thế giới với chúng ta.

16

Christological and Salvific Import of The Conciliar Formulae

The implication of the conciliar formula and the insight it bears drew Christian belief concerning Jesus to the very center of what constitutes the Christian faith-experience.

For, in affirming that the personal dynamic center of Jesus of Nazareth is the eternal *Logos*, the eternal Son of God, Christians confess their conviction that when Jesus teaches, God teaches; when Jesus speaks, God speaks; when Jesus heals, God heals; when Jesus forgives, God forgives; and when Jesus rejoices, God rejoices. Likewise, when Jesus struggles, God struggles; when Jesus suffers, God suffers; and when Jesus empties himself in love, God pours God's Self out in love.

Ngụ ý của công thức của công đồng và sự hiểu biết mà nó mang lại đã kéo niềm tin Kitô giáo về Chúa Giêsu đến chính trung tâm của điều cấu thành kinh nghiệm đức tin Kitô giáo.

Vì, khi khẳng định rằng trung tâm động năng cá nhân của Chúa Giêsu thành Nazareth là *Logos* vĩnh cửu, Con Thiên Chúa hằng hữu, các Kitô hữu tuyên xưng xác tín của họ rằng khi Chúa Giêsu dạy thì Thiên Chúa dạy; khi Chúa Giêsu nói thì Thiên Chúa nói; khi Chúa Giêsu chữa lành thì Thiên Chúa chữa lành; khi Chúa Giêsu tha thứ thì Thiên Chúa tha thứ; và khi Chúa Giêsu vui mừng thì Thiên Chúa vui mừng. Cũng vậy, khi Chúa Giêsu đấu tranh thì Thiên Chúa đấu tranh; khi Chúa Giêsu đau kh thì Thiên Chúa đau khổ; và khi Chúa Giêsu trút bỏ mình trong tình yêu thì Thiên Chúa tuôn đổ chính mình trong tình yêu.

17

The Personal Center of Jesus - Jesus: Son of God in Eternity and Time

Though His human nature is truly created by God, Jesus in his humanity receives the existence of the uncreated eternal Word, the divine existence which the Word possesses from the Father from all eternity.

Thus Jesus of Nazareth is related, in his very being, not just to God as Creator but to Abba, to God as Father, from whom he eternally receives all that he is, the fullness of God's life of love.

Thus, when the Word becomes flesh in time, he remains the same person who he has been in eternity. The underlying dynamism which motivates the child of Mary, the depth and center of all that Jesus is and does, is the Person of the Word, eternally begotten of the Father.

Mặc dù bản tính nhân loại của Người thực sự được Thiên Chúa tạo ra, nhưng Chúa Giêsu trong nhân tính của Người nhận được sự hiện hữu của Ngôi Lời vĩnh cửu không được tạo thành, sự hiện hữu của Thiên Chúa mà Ngôi Lời có từ Chúa Cha từ muôn đời.

Do đó, Chúa Giêsu thành Nazareth liên hệ, nơi chính bản thân của Người, không chỉ với TC là Đấng Tạo Hoá mà còn với Abba, với TC là Cha, từ đó Người vĩnh viễn nhận được tất cả những gì Người là, sự sung mãn của đời sống yêu thương của TC.

Do đó, khi Ngôi Lời trở thành nhục thể theo thời gian, Người vẫn là cùng một vị mà Người đã là ở cõi vĩnh hằng. Động năng tiềm ẩn thúc đẩy con của Đức Maria, là chiều sâu và trung tâm của tất cả điều mà Chúa Giêsu là và làm, là Ngôi Vị của Lời, được Chúa Cha sinh ra từ muôn đời.

18

The Human Life and Activity of Jesus, Son of God

The success of the Alexandrian position and the deposition of Nestorius so focused attention on the divinity of Jesus in the person of the Logos that an Alexandrian monk named *Eutyches* began teaching that Jesus was not only one Person, but that he existed in only one nature, the divine nature. This is called *Monophysitism*.

A synod at Constantinople (448), over which its bishop, Flavian, presided, condemned Eutyches and *Monophysitism*.

Dioscorus, bishop of Alexandria, then presided over his own council in Ephesus (robber synod) in August of 449. With emperor Theodosius II support, Dioscorus countered Constantinople by restoring Eutyches and deposing Flavian.

Việc thành công của lập trường của Alexandria và việc truất quyền Nestoriô quá chú trọng vào thiên tính của Chúa Giêsu trong con cá thể của *Logos* đến nỗi một đan sĩ ở Alexandria tên là *Eutyches* bắt đầu dạy rằng Chúa Giêsu không những chỉ là một Ngôi Vị, mà Người chỉ hiện hữu trong một bản tính, thiên tính. Điều này được gọi là *Thuyết Nhất Tính*.

Một Hội Đồng ở Constantinople (448), do giám mục Flavian chủ tọa, đã lên án Eutyches và *Thuyết Nhất Tính*.

Sau đó, Dioscorô, giám mục Alexandria, đã chủ tọa Công Đồng của ông tại Ephêxô (Công Đồng cướp) vào tháng 8 năm 449. Với sự hỗ trợ của hoàng đế Theodosius II, Dioscorô đã chống lại Constantinople bằng cách phục hồi Eutyches và phế truất Flavian.

19

The Human Life and Activity of Jesus, Son of God

The dispute intensified, Pope Leo I had recognized the its seriousness even before Dioscorus deposed Flavian. In June of 449, Leo had sent a letter to Flavian condemning Eutyches' doctrine and approving the action taken by the Synod of Constantinople.

In the same letter, Leo set forth the formula of the Western Church concerning Jesus, using the terms "one person in two natures," and underscored the conviction that each nature remained the source of its own proper activity.

Papal legates then carried the letter to Alexandria. Dioscorus refused to accept both the letter and the legates who brought it.

Leo, therefore, demanded another council which finally met in Chalcedon in 451.

Cuộc tranh chấp càng ngày càng gay gắt, ĐGH Leo I đã nhận ra sự nghiêm trọng của nó ngay cả trước khi Dioscorô truất phế Flavian. Vào tháng 6 năm 449, Đức Leo đã gửi thư cho Flavian lên án học thuyết của Eutyches và phê chuẩn hành động được thực hiện bởi Thượng Hội Đồng Constantinople.

Trong cùng một thư, Leo đã đưa ra công thức của Hội Thánh Tây Phương liên quan đến Chúa Giêsu, sử dụng thuật ngữ "một Ngôi trong hai bản tính" và nhấn mạnh xác tín rằng mỗi bản tính vẫn là nguồn gốc của hoạt động riêng của nó.

Các sứ thần của giáo hoàng sau đó đưa thư đến Alexandria. Dioscorô không đón nhận cả bức thư và các sứ thần đã mang nó.

Do đó, Đức Leo đã yêu cầu một Công Đồng khác cuối cùng đã họp ở Chalcedon vào năm 451.

20

10

The Human Life and Activity of Jesus, Son of God

Chalcedon affirmed the singleness of the person of Jesus. It brought together the two Greek terms, *hypostasis* and *prosopon*, to articulate the center of unity in Jesus.

This same formula also defined the two natures (two sources of activity) of Jesus and, perhaps even more significantly, insisted upon their unaltered integrity and clear distinction from one another even after their union in the person of the *Logos*.

The definition stated explicitly that the two natures remain "unconfused and unchanged" in their being united, that "the distinction between the natures was never abolished by their union, but rather the character proper to each of the two natures was preserved as they came together in one person....".

Chalcedon đã khẳng định sự độc nhất của con người của Chúa Giêsu. Nó tổng hợp hai thuật ngữ Hy Lạp, *hypostasis* và *prosopon*, để nói lên trung tâm hiệp nhất trong Chúa Giêsu.

Cũng công thức này xác định hai bản tính (hai nguồn hoạt động) của Chúa Giêsu và, có lẽ thậm chí còn quan trọng hơn, nhấn mạnh đến tính toàn vẹn không thay đổi của hai bản tính và sự khác biệt rõ ràng giữa hai bản tính, ngay cả sau khi chúng kết hợp với con người của *Logos*.

Định tín đã nói rõ rằng hai bản tính vẫn "không bị lẫn lộn và không thay đổi" trong sự hợp nhất của chúng, rằng "sự khác biệt giữa các bản tính không bao giờ bị xóa bỏ bởi sự kết hợp của chúng, nhưng trái lại, đặc tính riêng của mỗi bản tính trong hai bản tính được giữ nguyên vẹn khi chúng kết hợp trong một cá thể...."

21

The Human Life and Activity of Jesus, Son of God

This underscores two facts:

First, the achievement of a correct and balanced understanding and expression of faith-experience is far from an easy task; it requires great care in both thinking and in speaking.

Second, the affirmation of Jesus' divinity alone or of his humanity alone inevitably misrepresents genuine Christian faith-experience. Rather, the correct understanding and fruitful articulation of faith which experiences God alive in Christ must account for both Jesus' divinity and his humanity.

Further, it must show how his divinity and his humanity maintain their proper distinctness and integrity in the life's journey of Jesus of Nazareth.

Điều này nhấn mạnh hai sự thật:

Thứ nhất, việc đạt được một sự hiểu biết và diễn tả chính xác và cân bằng về đức tin - kinh nghiệm không phải là một nhiệm vụ dễ dàng; nó đòi hỏi phải rất cẩn thận trong cả suy nghĩ và lời nói.

Thứ hai, việc xác định chỉ thiên tính của Chúa Giêsu hoặc của chỉ nhân tính của Người không tránh khỏi việc chắt chửn trình bày sai lạc kinh nghiệm đức tin Kitô giáo chân chính. Trái lại, sự hiểu biết chính xác và sự phát biểu cách hiệu quả về đức tin kinh nghiệm Thiên Chúa đang sống trong Đức Kitô phải kể đến cả thiên tính lẫn nhân tính của Chúa Giêsu.

Hơn nữa, phải cho thấy thiên tính và nhân tính của Người duy trì sự khác biệt và toàn vẹn riêng của chúng như thế nào trong cuộc hành trình của Chúa Giêsu thành Nazareth.

22

11

The Human Knowledge and Self-awareness of Jesus

Thomas Aquinas taught that Jesus possessed three types of human knowledge:

- knowledge by way of experience (knowledge of a language, of customs, of the location of towns and villages, of the names of people, and so forth),
- knowledge infused by God,
- beatific knowledge (knowledge of God such as the saints in heaven enjoy).

Thánh Tôma Aquinô đã dạy rằng Chúa Giêsu có ba loại kiến thức nhân loại:

- kiến thức bằng cách trải nghiệm (kiến thức về ngôn ngữ, về phong tục, về vị trí của các thị trấn và làng mạc, về tên của dân chúng, v.v.),
- kiến thức được Thiên Chúa truyền cho,
- kiến thức phúc kiến (kiến thức về Thiên Chúa như các thánh trên trời được hưởng).

23

The Human Knowledge and Self-awareness of Jesus

Thomas argued that Jesus needed

- experiential knowledge in order to journey in the concrete world.
- Because it was appropriate that he who was the Word of God be perfect in knowledge and know all things, Thomas contended that Jesus required knowledge directly infused by God.
- In order to lead humankind to know God and ultimately to "see God face to face," Thomas believed that Jesus would have had to know God fully and to "see God face to face"; he would have had to enjoy the beatific vision.

Thánh Tôma lý luận rằng Chúa Giêsu cần

- có kiến thức kinh nghiệm để hành trình trong thế giới cụ thể.
- Vì thật phù hợp khi Người là Lời của Thiên Chúa hoàn hảo về kiến thức và biết tất cả mọi sự, Thánh Tôma cho rằng Chúa Giêsu cần có kiến thức được Thiên Chúa trực tiếp truyền cho.
- Để dẫn nhân loại đến việc biết Thiên Chúa và cuối cùng "thấy Thiên Chúa mặt đối mặt", Thánh Tôma tin rằng Chúa Giêsu phải hoàn toàn biết Thiên Chúa và "thấy Thiên Chúa mặt đối mặt". Người phải được hưởng phúc kiến.

24

12

The Biblical Witness to Christ's Human Knowledge

The New Testament not only clearly reflects the Christian conviction that Jesus was truly human, it regards his way of knowing as hardly different from our own.

- Luke writes that Jesus grew in wisdom as he journeyed through time (2:52).
- Mark presents Jesus as not knowing who touched him (5:30).
- Even toward the end of his earthly life, the Gospels present Jesus attesting to his own lack of knowledge as he tells his disciples that neither the angels in heaven nor the Son know the day or the hour when the end of time will finally come (Mk. 13:32).

Tân Ước không chỉ phản ánh rõ ràng xác tín của Kitô giáo rằng Chúa Giêsu thực sự là con người, nó coi cách nhận biết của Người hầu như không khác gì với chính chúng ta.

- Thánh Luca viết rằng Chúa Giêsu càng lớn càng thêm khôn ngoan khi Người hành trình qua thời gian (2:52).
- Thánh Marcô trình bày Chúa Giêsu như không biết ai đã chạm đến mình (5:30).
- Ngay cả khi kết thúc cuộc đời trần thế của Người, các Tin mừng trình bày Chúa Giêsu chứng thực sự thiếu hiểu biết của chính mình khi Người bảo các môn đệ rằng các thiên sứ trên trời và ngay cả Chúa Con cũng không biết ngày tận thế sẽ đến khi nào (Mk 13:32).

25

The Biblical Witness to Christ's Human Knowledge

It is true that the Gospels also portray Jesus as possessing superior insight from time to time.

- Jesus perceives the hidden thoughts of the Pharisees (Mk. 2:6-8).
- Jesus recognizes that Simon the Pharisee inwardly questioned His identity as a prophet when the penitent woman washing His feet (Lk. 7:39ff).
- Jesus knew that Peter, weak as he was, would deny him at the moment of his trial (Mk. 14:27-30).
- He even foretold His passion, death, and resurrection.

Đúng là các Tin Mừng cũng miêu tả Chúa Giêsu như đôi khi sở hữu sự hiểu biết thượng đẳng.

- Chúa Giêsu nhận ra những suy nghĩ thâm kín của người Phariseu (Mc 2: 6-8).
- Chúa Giêsu nhận ra rằng Biệt Phái Simon đã thắc mắc trong lòng về căn tính của Người như một ngọn sứ khi người phụ nữ sám hối rửa chân cho Người (Lc. 7: 39ff).
- Chúa Giêsu biết rằng Thánh Phêrô, yếu đuối như ông là, sẽ chối Người khi Người bị xét xử (Mc 14: 27-30).
- Người thậm chí đã báo trước cuộc thương khó, cái chết và sự phục sinh của Người.

26

The Biblical Witness to Christ's Human Knowledge

Modern scholars believe that (pp.309-310).

- “none of these instances required "supra-human" knowledge. They could merely illustrate that Jesus was a man of keen perception, capable of knowing persons and their inclinations well. This would have enabled him to detect their true feelings and the paths that they would most likely take when confronted with actual danger.”
- The concrete details of these predictions most likely found entrance into the Gospel through the embellishing of the post-resurrection Church and the evangelist.
- Thus Jesus would not have required infused knowledge to arrive at an awareness or to predict the final outcome of his earthly life.

Nhiều học giả hiện đại tin rằng (tr. 309-310).

- Không có trường hợp nào trong số những trường hợp này đòi hỏi kiến thức "siêu nhân". Chúng chỉ có thể minh họa rằng Chúa Giêsu là một người có nhận thức sắc sảo, có khả năng hiểu rõ con người và khuynh hướng của họ. Điều này giúp Người phát hiện cảm xúc thật của họ và những con đường mà họ rất có thể sẽ đi khi đối diện với nguy hiểm thực sự.”
- Các chi tiết cụ thể của những dự đoán này rất có thể được đưa vào Tin Mừng qua việc tô son điểm phấn của Hội Thánh và các Thánh Ký hậu phục sinh.
- Như thế, Chúa Giêsu không cần kiến thức được TC truyền cho để nhận thức hoặc dự đoán kết quả cuối cùng của cuộc đời trần thế của mình.

27

Christ's Human Knowledge according to Modern Scholars

19. Holy Mother Church has firmly and with absolute constancy held, and continues to hold, that the four Gospels just named, whose historical character the Church unhesitatingly asserts, faithfully hand on what Jesus Christ, while living among men, really did and taught for their eternal salvation until the day He was taken up into heaven (see Acts 1:1). Indeed, after the Ascension of the Lord the Apostles handed on to their hearers what He had said and done. This they did with that clearer understanding which they enjoyed after they had been instructed by the glorious events of Christ's life and taught by the light of the Spirit of truth.

The sacred authors wrote the four Gospels... either from their own memory and recollections, or from the witness of those who “themselves from the beginning were eyewitnesses and ministers of the Word” we might know “the truth” concerning those matters about which we have been instructed (see Luke 1:2-4). (Dei Verbum)

20. Mẹ thánh Giáo Hội đã và vẫn còn bền bỉ quả quyết rằng bốn sách Phúc Âm nói trên, mà Giáo Hội không ngần ngại khẳng định lịch sử tính, trung thành lưu truyền những gì Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, khi sống giữa loài người, thật sự đã làm và đã dạy nhằm phần rỗi đời đời của họ, cho tới ngày Ngài được đưa lên trời (x. Cv 1,1-2). Thật vậy, sau khi Chúa lên trời, các Tông đồ đã truyền lại cho những người nghe những điều Ngài đã nói đã làm với sự thông hiểu đầy đủ hơn² mà chính các ngài có nhờ học được từ các biến cố vinh hiển của Chúa Kitô và nhờ ánh sáng Thánh Thần Chân Lý dạy dỗ.

Vậy các thánh sử đã viết bốn Phúc Âm... dựa trên ký ức hay kỷ niệm riêng, hoặc dựa trên lời chứng của những người “từ đầu đã chứng kiến và phục vụ Lời Chúa”, các ngài đã viết ra với chủ ý giúp chúng ta am tường tính “xác thực” của những điều chúng ta đã được dạy dỗ (x. Lc 1,2-4).

28

14

Christ's Human Knowledge

What self-knowledge did Jesus have of himself as the Messiah, the only begotten Son of God, the incarnation of the eternal Word of God?

“Though Jesus never seems explicitly to have claimed that he was God, and at best may have used the titles, ‘Son of God’ and ‘Son of Man’ (understood in their Semitic context), he showed by his way of life and by the consistent tenor of his ministry that he perceived himself not only as specifically, but as uniquely, related to God who was his Abba. In the depth of his own mind, he understood himself as God’s unique emissary in bringing about the universal salvation and therefore acted consistently and with power in accord with this self-awareness” (p. 311).

Chúa Giêsu đã biết những gì về mình là Đấng Mêsia, là Con Một Thiên Chúa, là hiện thân của Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa?

“Mặc dù Chúa Giêsu dường như không bao giờ tuyên bố rõ ràng rằng Người là Thiên Chúa, và ít nhất là Người có thể đã sử dụng các danh hiệu, 'Con Thiên Chúa' và 'Con Người' (hiểu theo ngữ cảnh Semit của họ), Người cho thấy qua cách sống và nội dung thống nhất của tác vụ của Người, Người nhận ra chính mình không chỉ cách cụ thể, mà còn cách đặc biệt, liên quan đến Thiên Chúa là Cha của Người. Trong tận đáy tâm trí của chính mình, Người hiểu mình là sứ giả độc nhất của TC, trong việc mang lại ơn cứu rỗi phổ quát và do đó đã hành động nhất quán và với quyền năng phù hợp với sự tự nhận thức này (tr. 311).

29

Christ's Human Knowledge according to the Church

This human soul that the Son of God assumed is endowed with a true human knowledge. As such, this knowledge could not in itself be unlimited: it was exercised in the historical conditions of his existence in space and time. This is why the Son of God could, when he became man, “increase in wisdom and in stature, and in favor with God and man”, and would even have to inquire for himself about what one in the human condition can learn only from experience. This corresponded to the reality of his voluntary emptying of himself, taking “the form of a slave”. (CCC 472)

Linh hồn nhân loại này, mà Con Thiên Chúa đã đảm nhận, đã được phú bẩm một tri thức nhân loại thật sự. Tri thức này, theo đúng nghĩa, tự nó không thể có tính chất vô hạn: nó được hình thành trong các điều kiện lịch sử của cuộc sống trong không gian và thời gian. Do đó, Con Thiên Chúa khi làm người, đã có thể chấp nhận “càng ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa” (Lc 2,52) và thậm chí Người còn phải tìm hiểu về những điều mà trong điều kiện nhân loại, phải được học hỏi qua kinh nghiệm. Điều này phù hợp với việc Người tự nguyện hạ mình “mặc lấy thân nô lệ” (GLCG 472).

30

15

Christ's Human Knowledge according to the Church

But at the same time, this truly human knowledge of God's Son expressed the divine life of his person. "The human nature of God's Son, not by itself but by its union with the Word, knew and showed forth in itself everything that pertains to God."

Such is first of all the case with the intimate and immediate knowledge that the Son of God made man has of his Father.

The Son in his human knowledge also showed the divine penetration he had into the secret thoughts of human hearts. (CCC 473)

Nhưng, đồng thời, tri thức nhân loại thật sự này của Con Thiên Chúa cũng diễn tả sự sống thần linh của Ngôi Vị của Người. "Con Thiên Chúa biết hết mọi sự; và con người mà Người tiếp nhận cũng biết như thế, không phải do bản tính, nhưng do kết hợp với Ngôi Lời. Nhân tính, được kết hợp với Ngôi Lời, biết hết mọi sự và biểu hiện những đặc tính thần linh xứng với uy quyền nơi mình". Trước hết, đó là trường hợp Con Thiên Chúa làm người có một sự hiểu biết thâm sâu và trực tiếp về Cha của Người.

Trong tri thức nhân loại của mình, Chúa Con cũng cho thấy Người có khả năng thần linh nhìn thấu những tư tưởng thâm kín trong lòng dạ người ta. (GLCG 473).

31

Christ's Human Knowledge according to the Church

By its union to the divine wisdom in the person of the Word incarnate, Christ enjoyed in his human knowledge the fullness of understanding of the eternal plans he had come to reveal.

What he admitted to not knowing in this area, he elsewhere declared himself not sent to reveal. (CCC 474)

Tri thức nhân loại của Đức Kitô, vì được kết hợp với Đức Khôn Ngoan thần linh trong Ngôi Lời nhập thể, hiểu biết đầy đủ các kế hoạch vĩnh cửu mà Người đến để mạc khải.

Điều Người nói là Người không biết trong lãnh vực này, thì ở chỗ khác Người tuyên bố là Người không có sứ vụ mạc khải điều ấy (GLCG 474).

32